

Bài 28: TRẦN TÁNH LƯƠNG

Mấy Điều Sen Thanh (Trích Tịnh độ thánh hiền lục)

Tác giả: Bành Tế Thanh

Dịch Việt: HT. Thích Thiên Tâm

Trần Tánh Lương tự Tích Châu, quê ở huyện Vô Vi, tỉnh An Huy. Ông là người thuộc giới thương chánh, tuổi trung niên mới sanh được một đứa con trai đặt tên là Thiện Thọ, bẩm sinh tánh khá thông minh, nhưng chẳng may lại yếu số vào lúc mười bốn tuổi. Tánh Lương tự nghĩ mình xưa nay giữ lòng nhân hậu thường làm điều phước đức, tại sao lại tuyệt tự, nên đối với việc nhân quả báo ứng hoàn toàn không tin. Bà bạn kế phối là Hồ phu nhân tánh hiền lành rất tin Phật pháp, biết mỗi chấp của chồng không thể giải thích, chỉ gắng sức âm thầm tu trì, niệm thánh hiệu Quán Thế Âm để cầu tự. Không bao lâu cô có thai, nhưng lúc sắp sanh bỗng vương nạn. Trong vòng hai mươi chín ngày, cô không thể ăn uống nói năng hoặc day trở, mình nóng hực như lửa, thân gầy tọ củi khô. Các hàng danh y Trung, Tây đều bó tay, tuyệt không còn hy vọng cứu sống.

Một đêm Hồ thị nằm mơ thấy bà lão cầm cành hoa sen cọng dài, phát từ đầu đến chân bảo: "Do túc nghiệp người mới vương trọng bệnh, song cũng may nhờ biết tu niệm chí thành. Nay ta quét trừ nghiệp chướng và cho người một đứa con tốt!". Lúc đó cô cảm thấy thân tâm mát mẻ, kinh lạ vui mừng chột tỉnh, thì bệnh dường như tan biến đầu mất, xuống giường đi lại như thường. Sáng ra liền sanh được một đứa con trai nặng cân khỏe mạnh, tướng mạo phương phi tốt đẹp. Sự kiện khác thường này làm cho Tánh Lương rất kinh ngạc! Nhưng sau khi hỏi han và nghe vợ thuật lại mọi chi tiết, ông mới tin sự lý nhân quả trong ba đời đều chân thật không phải hư vô. Nơi thâm tâm, ông rất cảm ơn đức từ bi rộng lớn của chư Phật, Bồ Tát. Từ đó vợ chồng cùng trường trai niệm Phật, quyết ý tu trì, cứu giúp người nghèo khổ hoạn nạn, cất chùa trai Tăng, tất cả việc lành đều gắng hết sức tu hành. Biết việc Hồ thị dứt bệnh sanh con, chính do đức Quán Thế Âm cứu độ, nên Tánh Lương thường đến chùa núi Phổ Đà triều lễ Đại Sĩ. Vợ chồng đều quy y với Ấn Quang Pháp sư, Trần Tánh Lương pháp danh là Liễu Viên, và vợ Hồ thị pháp danh là Liễu Thường. Khoảng Dân Quốc năm đầu, các chùa nơi núi Phổ Đà đều khiêm lương thực, và toàn vùng bị chánh phủ trưng dụng cho kiều dân người Đức ở. Tánh Lương bôn tẩu nhờ các bạn trong hàng quan liêu giúp đỡ can thiệp, nên kết cuộc khỏi tai qua. Cư sĩ lại tự xuất của trùng tu tháp Đa Bảo và làm các Phật sự xây cất lại bản sơn để báo ân Tam Bảo.

Niên hiệu Dân Quốc thứ chín, vợ chồng và con cái năm người cùng thọ giới Bồ Tát nơi chùa Pháp Nguyên tại Bắc Kinh. Ba năm sau, Liễu Thường bỗng lâm bệnh. Vào ngày hai mươi tám tháng hai, đúng đang niệm Phật, cô bỗng thấy hai vị đồng tử cầm tràng phan có bốn chữ: "Tây Phương Tiếp Dẫn". Biết là điềm sắp vãng sanh, có nhờ chồng mình thỉnh bốn vị Tăng đến nhà giúp sám hối niệm Phật. Tới ngày hai mươi tám tháng sau, bệnh được an lành. Nhưng sang thượng tuần tháng tư, Liễu Thường lại thấy trong người không khỏe, tự biết quy kỳ sắp đến,

liền một lòng niệm Phật cầu sớm vãng sanh. Vào bữa mừng năm, Tánh Lương thỉnh chư Tăng đến nhà, bảo người trong nhà thuộc hợp cùng đại chúng luân phiên trợ niệm cho ngày đêm tiếng Phật không dứt. Liễu Thường cũng thâm trì niệm theo. Sáng ngày mừng sáu cô bảo người nhà nấu nước cho mình tắm gội thay y phục. Đoạn cô gắng đèn trước bàn Phật niệm hương lễ bái, rồi nhờ xây giường để mình nằm nghiêng bên hữu day mặt về hướng Tây. Khi nằm yên xong, cô chuyên tâm niệm Phật cho đến giờ Hợi, bỗng chợt ngồi dậy chấp tay nói: "Tây phương Tam Thánh đã đến!". Lại bảo: "Còn thiếu ba ngàn câu Phật, niệm đủ tôi sẽ đi!". Lúc đó hàng Tăng tục hơn ba mươi người đều lớn tiếng niệm hồng danh. Liễu Thường cũng cao tiếng niệm theo được một lúc gương mặt lộ nét tươi cười rạng rỡ mà qua đời. Khi ấy trong nhà bay thoảng mùi hương lạ. Giờ Ngọ hôm sau nhập liệm, đánh đầu cô vẫn nóng, tay chân mềm dịu, hơi thơm hấy còn.

Khi Thiên Thọ, đưa con trai đầu lòng yếu số, vì gấp cầu tự, Tánh Lương cưới thêm cô thiếp là Sa thị mới mười bảy tuổi. Về nhà chồng được mấy năm cô nhờ sự huấn luyện, cũng khởi lòng tin chân chánh, quy y với Ấn Quang Pháp sư, pháp danh là Liễu Từ. Từ đó Sa thị giữ chắc năm giới, trường trai niệm Phật. Về sau Liễu Từ đau dây dưa mãi không lành, nằm trên giường bệnh suốt hai năm. Song lòng tin nguyện bền chắc, cô vẫn không rời câu niệm Phật. Ngày rằm tháng hai năm Dân Quốc thứ mười chín, nhằm lễ vía đức Thế Tôn nhập Niết bàn, cả gia đình cùng thỉnh chư Tăng tập hợp tại nhà, tu Đại Bi Sám Pháp. Vừa đến giờ lễ sám xong, đưa con gái bung chén nước, tự nói thấy trong đó chao động phóng ra ánh sáng. Tánh Lương đứng một bên vội đỡ tay bung chén giữm. Lúc đó cô lại bảo thấy tay ông cầm hoa sen, e rằng thời khắc vãng sanh đã đến. Tánh Lương nghe nói liền ra ngoài thỉnh chư Tăng vào phòng trợ niệm. Liễu Từ bỗng quì nơi giường cúi lạy nói: "Đức Quán Thế Âm Bồ Tát từ cõi Cực Lạc phóng quang tới chiếu sáng khắp thân mình". Tánh Lương khuyên cô nên xả bỏ tất cả, chỉ một lòng chuyên cầu Đại Sĩ tiếp dẫn. Liễu Từ vâng lời chấp tay chúc nguyện: "Con đau bệnh chịu sự thống khổ đã nhiều, cầu cho người đời sớm được giải thoát, xa lìa bệnh khổ. Xin Bồ Tát xót thương tiếp dẫn con về cõi Cực Lạc!". Quá giờ hai giờ, cô nói: "Bồ Tát đã quang lâm! Xin thỉnh chư Tăng ra ngoài, để con lau mình thay y phục". Nhưng khi vừa thay áo, cô lại bảo: "Đức A Di Đà đã đến từ xa, đang đuổi tay phóng quang tiếp dẫn, có Vi Đà Kim cang theo hầu hạ, xin mau thỉnh chư Tăng vào trợ niệm!". Lúc đó Liễu Từ không kịp mặc áo tràng vội ngồi kiết già chấp tay liên tiếp niệm A Di Đà Phật rồi nói: "Tôi đi đây!". Đoạn liền nhắm mắt lặng lẽ vãng sanh, hai tay vẫn còn chấp nơi ngực. Khi ấy tất cả người trong nhà đều nghe dị hương bát ngát. Đến trưa hôm sau đánh đầu cô còn nóng, sắc mặt tươi tắn sáng nhuận hơn lúc sanh tiền.

Tánh Lương mục kích thê, thiếp do niệm Phật đều được điềm lành và chứng nghiệm vãng sanh một cách hiện thật, lòng tin càng thêm bền chắc. Sau khi ấy ông tu chỉnh ngôi tiền đường thờ cúng trang nghiêm như cảnh chùa am, để bảng hiệu Niệm Phật Cư Sĩ Lâm, thường tập hợp chư liên hữu lại cùng nhau tu trì sách tấn. Mùa đông năm Tân Mùi cư sĩ vương vịnh, sắm lễ thỉnh chư Tăng chùa thiên

Phước đến lưu trú tại Cư Sĩ Lâm, mỗi ngày vào phòng xưng hồng danh, để được thường nghe Phật hiệu thành tựu chánh niệm. Tới ngày mười một tháng ba năm Nhâm Thân (1932), vào lúc chánh ngọ, Tánh Lương nói: "Tôi thấy Phật, Bồ Tát tướng tốt trang nghiêm và hoa sen rất to đẹp!". Chư Tăng cùng người nhà biết thời khắc Tây quy của ông đã đến, đều họp lại phòng cao tiếng niệm Phật. Cư sĩ cũng ngồi lần chuỗi sẽ niệm theo, tới quá ngọ hai giờ yên lặng vắng sanh.

Chiều hôm ấy cư sĩ Từ Huát Như, bạn thân của Tánh Lương, cũng là vị Lâm trưởng, nghe tin cáo phó vội cho mời đoàn liên hữu cùng đến phúng điệu. Khi phái đoàn tới nơi thì đã tám giờ tối. Chư liên hữu đều thấy Tánh Lương vẫn còn ngồi kiết già ngay thẳng, tay cầm chuỗi, gương mặt tươi tỉnh như sống. Thử dò xem thì đánh đầu còn nóng, tay chân mềm dịu.

---o0o---